TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 12 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Sùng Thị Dung
2. Ông Ngô Tiến Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Vàng Văn N, sinh năm 1979 (Không xác định được ngày, tháng sinh) tại xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo : Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Văn Giang (Đã chết) và bà Lù Thị Mí; có vợ là Lù Thị Túi và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2018, tạm giam ngày 24/01/2018; Ngày 30/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; Ngày 19/3/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại - có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn Hà - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Lê Anh T, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Sùng Văn S – Có mặt. Chị Thèn Thị Th – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2018, Vàng Văn N đưa chị Thèn Thị Th trú tại thôn Cốc Sâm 3, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đến cửa hàng điện thoại Ngân Xuyến tại thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Lào Cai do anh Lê Anh T làm chủ để mua điện thoại. Quá trình sử dụng điện thoại bị lỗi nên khoảng 12 giờ ngày 10/01/2018 ,N cùng với chị Th và anh Sùng Văn S trú tại thôn Hóa Chư Phùng, xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai đến cửa hàng để đổi điện thoại. Tại cửa hàng, anh T đưa cho N xem chiếc điện thoại mới màu đen, màn hình cảm ứng, hiệu mobiistar LAIZUMBO S. Lúc này, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nên hỏi anh T "*Điện thoại này có vân tay như của anh không"* thì anh T trả lời "*Điện thoại của anh làm gì có vân tay, đưa em xem nào"*. Sau đó, N đã đưa cho anh T xem chiếc điện thoại của mình, lợi dụng lúc anh T không để ý N đã cất giấu chiếc điện thoại mới vào Ti quần bên phải đang mặc. Sau khi anh T kiểm tra xong điện thoại của N, anh T đã đưa trả cho N nhưng N không cầm mà nhờ anh S cầm giúp với mục đích để khi anh T phát hiện ra việc N lấy trộm điện thoại thì N sẽ nói là cầm nhầm. Khi chị Th đổi điện thoại xong, ba người vừa ra khỏi cửa hàng thì anh T có hỏi "*Các anh có ai cầm nhầm điện thoại của em không"* N trả lời *"Không",* anh S có nói với N bằng tiếng dân tộc Nùng *"Nếu anh được cầm thì trả lại cho người ta đi"* N trả lời *"Có được cầm đâu mà trả"* rồi tiếp tục đi về. Sau đó anh T xem Camera của cửa hàng đã phát hiện ra N chính là người đã trộm cắp chiếc điện thoại hiệu mobiistar LAIZUMBO S của mình nên đã gọi điện yêu cầu N trả lại chiếc điện thoại nhưng N không trả. Sau đó anh T đã trình báo sự việc với cơ quan Điều tra công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, Vàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Si Ma Cai kết luận: 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có ký hiệu dòng chữ mobiistar LAIZUMBO S mới nguyên trị giá 2.300.000đồng.

Người bị hại anh Lê Anh T đã nhận lại chiếc điện thoại bị N trộm cắp và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-SMC ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố Vàng Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Vàng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vàng Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự xử phạt Vàng Văn N 06 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng; nội dung bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ ngày 10/01/2018, Vàng Văn N có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu mobiistar LAIZUMBO S mới có trị giá 2.300.00đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) tại cửa hàng điện thoại Ngân Xuyến thôn P, xã S, huyện Ctỉnh Lào Cai nên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "phạm tội gây thiệt hại không lớn (điểm h)", tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i), "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s)" và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Việc đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Vì bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng bốn tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mặt khác, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng Văn N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vàng Văn N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 13 ngày tạm giam, giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 04 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Văn N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi ành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh
- Công an huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- THA;
- UBND xã Nậm Mòn;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Phi Long